

TẠP CHÍ

KHOA HỌC XÃ HỘI  
MIỀN TRUNG

Central Vietnamese Review of Social Sciences

Số: 01 (86) 2025  
ISSN 1859-2635

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN

# CVRSS

**Tap chí Khoa học xã hội miền Trung**

ISSN 1859 – 2635

## **TỔNG BIÊN TẬP**

TS. Trần Minh Đức

## **HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP**

PGS.TS. Bùi Đức Hùng (Chủ tịch)

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

TS. Hoàng Hồng Hiệp

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng

Ủy viên Bộ Chính trị

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

GS.TS. Nguyễn Chí Bền

Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam

GS.TS. Trần Thọ Đạt

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

GS.TS. Phạm Văn Đức

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Nguyễn Xuân Kính

Viện Nghiên cứu Văn hoá

GS.TS. Eric Iksoon Im

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Đỗ Hoài Nam

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Vũ Băng Tâm

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Nguyễn Quang Thuần

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Trần Đăng Xuyên

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

## **BAN BIÊN TẬP**

ThS. Châu Ngọc Hoè

ThS. Nguyễn Thị Thanh Thủy

# CVRSS

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 3 tháng 1 kỳ

Số 01 năm 2025

Năm thứ mười tám

## Mục lục

- Bàn về công tác phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường tại tỉnh Quảng Nam: Xây dựng văn bản, chương trình, kế hoạch và phân công, phối hợp thực hiện..... **3**  
**Trần Minh Đức, Nguyễn Hoàng Yến**
- Bàn về quy định “chưa có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật” theo điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và thực tiễn áp dụng tại tòa án ..... **13**  
**Nguyễn Hữu Hưng**
- Phát triển kinh tế dược liệu vùng biên giới đất liền tỉnh Quảng Nam..... **19**  
**Hoàng Hồng Hiệp, Hồ Thị Kim Thùy, Trần Ngọc Ánh**
- Ảnh hưởng của đổi mới xanh, năng lượng tái tạo, công nghiệp hóa và chất lượng thể chế đến tăng trưởng xanh ở Việt Nam ..... **29**  
**Đoàn Ngọc Phúc**
- Vai trò trung gian của nhận thức trong mối quan hệ giữa các đặc điểm tính cách và hiệu quả đầu tư cổ phiếu ..... **40**  
**Nguyễn Minh Trí, Lê Minh Hiếu**
- Tác động của ứng dụng công nghệ số đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp khởi nghiệp du lịch Việt Nam..... **48**  
**Nguyễn Văn Toại**
- Vận dụng mô hình Servqual để giải thích sự hài lòng của người dân sử dụng ví điện tử: Nghiên cứu trường hợp người dân sống tại thành phố Nha Trang..... **56**  
**Nguyễn Thị Nga, Đỗ Thị Ly, Nguyễn Thị Thái Ngọc**
- Đánh giá tính bền vững trong phát triển du lịch dưới góc độ môi trường tại thành phố Đà Lạt .... **65**  
**Lê Chí Công, Nguyễn Nam Sơn**
- Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của nông hộ trong trồng bưởi theo tiêu chuẩn VietGap và truyền thống ở An Giang ..... **76**  
**Nguyễn Lan Duyên**
- Ảnh hưởng của văn hóa doanh nghiệp đến tính hững hờ tập thể - Nghiên cứu tại thành phố Hồ Chí Minh..... **86**  
**Vũ Bá Thành, Ngô Văn Toàn, Đào Vũ Thắng**
- Các yếu tố ảnh hưởng đến sự chữa lành trong cuộc sống của Gen Z..... **97**  
**Nguyễn Quang Anh, Huỳnh Trọng Hiến, Lê Ngọc Bảo Trân, Nguyễn Ngọc Ánh Tuyết, Trương Hoàng Trân**
- Mối quan hệ giữa tinh giản bộ máy nhà nước với phát triển đất nước phồn vinh ở Việt Nam hiện nay ..... **108**  
**Võ Văn Dũng**
- Xây dựng mô hình an sinh xã hội gắn tình hình thực tiễn để nâng cao chất lượng đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trong giai đoạn mới ..... **115**  
**Phạm Đi**
- Sự chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của Đảng Lao động Việt Nam..... **123**  
**Đinh Văn Trọng, Nguyễn Thị Kiều Trinh**
- Những điều kiện cho sự khởi phát tư tưởng và phong trào Duy Tân ở Quảng Nam đầu thế kỷ XX.. **132**  
**Ngô Văn Minh**
- Giá trị các nghề truyền thống trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ..... **140**  
**Nguyễn Minh Phương, Nguyễn Thị Diệu Hằng, Hoàng Ngọc Thạch**

Giấy phép xuất bản số 81/GP-BTTTT cấp ngày 01 tháng 04 năm 2024

Chế bản điện tử tại Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên; In 100 cuốn khổ 19 x 27cm; Số 01 năm 2025.

In tại Công ty TNHH in Trùng Khoa, số 28 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Nộp lưu chiếu tháng 04/2025.

# CVRSS

Central Vietnamese Review of Social Sciences

ISSN 1859 – 2635

Quarterly Review

No. 01, 2025

The 18<sup>th</sup> Year

## **Contents**

1. Discussion on the dissemination and education of environmental protection policies and laws in Quang Nam Province: Development of documents, programs, plans, assignment and coordination of implementation ..... **3**  
*Tran Minh Duc, Nguyen Hoang Yen*
2. Discussion on the provision “the conditions for initiating lawsuits prescribed by law are not fully satisfied” stipulated by the Article 192(1)(b) of the Vietnam Civil Procedure Code 2015 and its practical application in courts..... **13**  
*Nguyen Huu Hung*
3. The development of the medicinal herb economy in the land border region of Quang Nam Province ..... **19**  
*Hoang Hong Hiep, Ho Thi Kim Thuy, Tran Ngoc Anh*
4. The impact of green innovation, renewable energy, industrialization and institutional quality on green growth in Vietnam ..... **29**  
*Doan Ngoc Phuc*
5. The mediating role of perception in the relationship between personality traits and stock investment performance..... **40**  
*Nguyen Minh Tri, Le Minh Hieu*
6. The impact of digital technology application on business performance of Vietnamese tourism startups..... **48**  
*Nguyen Van Toai*
7. Applying the SERVQUAL model to explain the satisfaction of people using e-wallets: A case study of residents in Nha Trang City..... **56**  
*Nguyen Thi Nga, Do Thi Ly, Nguyen Thi Thai Ngoc*
8. Sustainable Tourism Development in Da Lat City: An Environmental Perspective ..... **65**  
*Le Chi Cong, Nguyen Nam Son*
9. Determinants of the economic efficiency of grapefruit-growing households under VietGap and traditional standards in An Giang..... **76**  
*Nguyen Lan Duyen*
10. The impact of organizational culture on collective social loafing – A case study in Ho Chi Minh city... **86**  
*Vu Ba Thanh, Ngo Van Toan, Dao Vu Thang*
11. Factors affecting the healing process of Gen Z. .... **97**  
*Nguyen Quang Anh, Huynh Trong Hien, Le Ngoc Bao Tran, Nguyen Ngoc Anh Tuyet, Truong Hoang Tran*
12. The relationship between downsizing government staff and achieving national prosperity in Vietnam..... **108**  
*Vo Van Dung*
13. Building a social welfare model linked to practical circumstances to improve the quality of life for people in Quang Nam province in the new period..... **115**  
*Pham Di*
14. The preparation for the 1975 Spring General Offensive and Uprising by the Vietnam Labor Party..... **123**  
*Dinh Van Trong, Nguyen Thi Kieu Trinh*
15. Conditions for the emergence of the ideology and Duy Tan movement in Quang Nam province in the early 20th century ..... **132**  
*Ngo Van Minh*
16. The value of traditional crafts in Thanh Khe district, Da Nang city..... **140**  
*Nguyen Minh Phuong, Nguyen Thi Dieu Hang, Hoang Ngoc Thach*

# Bàn về công tác phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường tại tỉnh Quảng Nam: Xây dựng văn bản, chương trình, kế hoạch và phân công, phối hợp thực hiện

**Trần Minh Đức & Nguyễn Hoàng Yến**

*Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên*

*Email liên hệ: hoangyen0602@gmail.com*

**Tóm tắt:** Phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường là một khâu quan trọng để đưa chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường sớm đi vào thực tiễn cuộc sống. Nhận thức được tầm quan trọng đó, trong toàn bộ hệ thống chính trị của tỉnh Quảng Nam từ cấp tỉnh đến cơ sở về cơ bản đều quan tâm thực hiện công tác phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật nói chung, trong đó có chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường. Công tác xây dựng và ban hành các văn bản, chương trình, kế hoạch và phân công, phối hợp thực hiện là các khâu hết sức quan trọng để thực hiện thành công công tác phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường. Dựa vào cách tiếp cận thực tiễn từ cấp tỉnh đến cơ sở và từ ý kiến phản hồi của người dân, cơ sở sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp, bài viết tập trung phân tích thực trạng xây dựng, ban hành các văn bản, chương trình, kế hoạch và phân công, phối hợp thực hiện. Từ đó, bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

**Từ khóa:** Phổ biến, giáo dục, chính sách, pháp luật, bảo vệ môi trường, Quảng Nam

## **Discussion on the dissemination and education of environmental protection policies and laws in Quang Nam Province: Development of documents, programs, plans, and assignment and coordination of implementation**

**Abstract:** The dissemination and education of policies and laws on environmental protection is a crucial step to ensure their prompt application in practice. Recognizing this importance, the political system of Quang Nam province, from the provincial to the grassroots levels, has devoted significant attention to disseminating and educating policies and laws in general, including those on environmental protection. The development and promulgation of documents, programs, plans, as well as the assignment and coordination of implementation are key components for the successful dissemination and education of policies and laws on environmental protection. Based on practical approaches from both provincial to grassroots levels, and incorporating feedback from people, production establishments and enterprises, the article focuses on analyzing the current status of developing and promulgating documents, programs, plans, as well as assigning and coordinating implementation. From there, the article proposes recommendations to contribute to improving the effectiveness of dissemination and education of policies and laws on environmental protection in Quang Nam province.

**Keywords:** Dissemination, education, policy, law, environmental protection, Quảng Nam

**Ngày nhận bài:** 10/1/2025; **Ngày phản biện:** 20/1/2025; **Ngày duyệt đăng:** 20/2/2025

### **1. Đặt vấn đề**

Công tác phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật (PBGDCSPL) nói chung và bảo vệ môi trường (BVMT) nói riêng là một khâu, một nhiệm vụ hết sức quan trọng để sớm đưa chính sách, pháp luật đi vào thực tiễn cuộc sống. Điều đó được quy định cụ thể trong Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (Luật số 14/2012/QH13) và Luật Bảo vệ môi trường (Luật số 72/2020/QH14). Luật BVMT cũng quy định rõ tại Điều 154 là "Truyền thông, phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường được thực hiện thường xuyên và rộng rãi; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí có trách nhiệm truyền thông, phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn"<sup>(1)</sup>.

Tỉnh Quảng Nam là tỉnh ven biển nằm ở trung độ của đất nước, với nhiều tuyến giao thông huyết mạch quốc gia chạy ngang qua, hội tụ nhiều giá trị về tài nguyên thiên nhiên, nhân văn quan trọng và là lợi thế chiến lược phát triển kinh tế xã hội. Đặc biệt, với việc phát huy tốt những lợi thế đó, Quảng Nam đã đạt được nhiều thành tựu về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, dịch vụ trong suốt thời gian qua. Quy mô nền kinh tế tính đến năm 2024 đạt gần 129 nghìn tỷ đồng, GRDP bình quân đầu người đạt 84 triệu đồng (UBND tỉnh Quảng Nam, 2024). Cùng với sự phát triển của công nghiệp, dịch vụ, đô thị hóa đã đặt ra yêu cầu đối với nhiệm vụ BVMT trên địa bàn tỉnh Quảng Nam là hết sức quan trọng. Trước yêu cầu đó, công tác PBGDCSPL về BVMT là hết sức quan trọng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, nhằm góp phần quan trọng đưa chính sách sớm đi vào cuộc sống, nâng cao hiệu quả công tác BVMT. Để thực hiện được điều đó, công tác xây dựng văn bản, kế hoạch, chương trình và phân công, phối hợp thực hiện là các khâu rất trọng yếu để thực hiện tốt công tác PBGDCSPL về BVMT. Tuy nhiên, thực tiễn công tác PBGDCSPL về BVMT tại tỉnh Quảng Nam vẫn còn có những tồn tại, hạn chế nhất định đòi hỏi cần phải nghiên cứu và đề xuất các giải pháp căn cơ, hiệu quả.

## **2. Cơ sở lý thuyết, phương pháp và dữ liệu nghiên cứu**

### **2.1. Cơ sở lý thuyết**

PBGDCSPL là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có chủ định nhằm truyền đạt tinh thần, nội dung chính sách, pháp luật đến đối tượng nhằm hình thành nên tri thức về chính sách, pháp luật cho đối tượng tác động. Hay nói cách khác đó là công tác, hoạt động bao gồm tất cả các công đoạn từ xây dựng văn bản, chương trình, kế hoạch; triển khai thực hiện; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết (Quốc hội 13, 2012; Trần Minh Đức, Nguyễn Hoàng Yến, 2024; Dương Quang Thọ, 2021). Công tác PBGDCSPL là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng nhằm đưa chính sách, pháp luật sớm đi vào thực tiễn của cuộc sống, đảm bảo quyền thông tin theo quy định tại Điều 2, Luật số 14/2012/QH13. Công tác quản lý Nhà nước về PBGDPL được quy định rõ tại Khoản 1, Điều 6, Luật số 14/2012/QH13, với 07 điểm đã quy định cụ thể từ việc xây dựng văn bản, hướng dẫn tổ chức thực hiện, bồi dưỡng kiến thức, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu, thống kê, tổng kết, thanh tra, kiểm tra và hợp tác quốc tế. Như vậy, có thể thấy được công tác PBGDCSPL có vai trò rất quan trọng đối với việc thực thi chính sách, pháp luật và có một luật riêng để điều chỉnh.

Luật số 72/2020/QH14 chỉ rõ BVMT là quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân (Khoản 1, Điều 4). Điều 154, Luật số 72/2020/QH14 quy định rõ về công tác truyền thông, phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật BVMT. Theo đó, nhiệm vụ này phải được thực hiện thường xuyên và rộng rãi; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở. Trong đó, tại khoản 4, Điều 154 của Luật này chỉ rõ: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí có trách nhiệm truyền thông, phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn". Như vậy, để chính sách, pháp luật sớm đi vào thực tiễn cuộc sống đòi hỏi công tác phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về BVMT là hết sức quan trọng và được ưu tiên triển khai. Đặc biệt, bên cạnh Luật BVMT còn có nhiều chính sách khác liên quan đến vấn đề BVMT được xây dựng và ban hành ở các cấp khác nhau, đòi hỏi vai trò quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục đến đối tượng thụ hưởng chính sách.

Tỉnh Quảng Nam là địa phương ở trung độ đất nước, với sự đa dạng về phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, ... đòi hỏi nhiệm vụ BVMT là rất quan trọng. Nhận thức được điều đó, nhiều chính sách BVMT được xây dựng, triển khai trong thực tiễn và đạt được nhiều kết quả tích cực, trong đó có công tác PBGDCSPL về BVMT. Công tác BVMT được chỉ đạo thực hiện quyết liệt và quy định rõ trong Nghị quyết 01-NQ/ĐH, Đại hội lần thứ XXII của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam. Theo đó, Nghị quyết đã chỉ rõ mục tiêu đến năm 2025 không phát sinh mới các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và 100% các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng nằm trong danh mục được khắc phục ô nhiễm và đưa ra khỏi danh mục<sup>(2)</sup>. Liên quan đến công tác PBGDCSPL về BVMT cũng được tỉnh Quảng Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường), Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện/thành phố thuộc tỉnh thực hiện rất tốt dựa trên cơ sở kết hợp đa dạng các hình thức khác nhau và đạt hiệu quả cao (Sở Tài nguyên và Môi trường, 2024).

## **2.2. Phương pháp, dữ liệu nghiên cứu**

Nghiên cứu được thực hiện dựa trên phương pháp tổng hợp, phân tích các văn bản, báo cáo được cung cấp bởi các cơ quan quản lý nhà nước (QLNN) các cấp thực hiện PBGDCSPL về BVMT; kết hợp với phương pháp thống kê, phân tích dữ liệu thông qua phỏng vấn sâu cán bộ, nhà quản lý từ cấp tỉnh đến cơ sở và dữ liệu từ phỏng vấn bảng hỏi người dân liên quan đến vấn đề PBGDCSPL về BVMT trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Dữ liệu nghiên cứu là các văn bản, chương trình, kế hoạch, báo cáo được cung cấp bởi các cơ quan QLNN; dữ liệu sơ cấp được thu thập từ phỏng vấn sâu 57 cán bộ, nhà quản lý và khảo sát 400 bảng hỏi được cung cấp bởi các chủ doanh nghiệp (DN), cơ sở sản xuất kinh doanh (CSSXKD), dịch vụ, người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Dữ liệu điều tra phỏng vấn sâu và khảo sát được thực hiện vào năm 2024 tại các cơ quan, sở, ban ngành của tỉnh Quảng Nam và tại 04 địa phương gồm: Hội An, Tam Kỳ, Núi Thành và Đông Giang.

## **3. Thực trạng xây dựng văn bản, chương trình, kế hoạch và phân công, phối hợp PBGDCSPL về BVMT trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

### **3.1. Xây dựng văn bản, chương trình, kế hoạch PBGDCSPL về BVMT**

Việc xây dựng văn bản, chương trình, kế hoạch PBGDCSPL trên địa bàn tỉnh Quảng Nam nói chung và chính sách, pháp luật về BVMT nói riêng là nhiệm vụ rất quan trọng. Đặc biệt, tỉnh Quảng Nam đã ban hành Kế hoạch số 4225/KH-UBND ngày 30/6/2022 về kế hoạch thực hiện để án phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2022-2027. Đây là văn bản quan trọng để triển khai thực hiện các nhiệm vụ PBGDCSPL trên toàn tỉnh Quảng Nam trong giai đoạn 2022-2027, bao gồm cả các vấn đề PBGDCSPL về BVMT. Bên cạnh đó, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Nam cũng đã ban hành nhiều văn bản liên quan nhằm góp phần quan trọng vào công tác phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về BVMT như: Kết luận số 73-KL/TU ngày 20/7/2021; Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 27/12/2016, Kế hoạch số 3189/KH-UBND ngày 25/5/2023; Quyết định số 1452/QĐ-UBND, Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 29/10/2019, Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 03/5/2019, Quyết định số 1772/QĐ-UBND, Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 30/9/2022, Quyết định 273/QĐ-UBND ngày 02/02/2024, Kế hoạch số 1279/KH-UBND ngày 26/2/2024, Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 24/10/2022... Đặc biệt, trong các kế hoạch hàng năm triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo, Tháng hành động vì môi trường của tỉnh cũng đã xác định tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và thực hiện các quy định về Luật BVMT là một trong những nội dung chính trong kế hoạch (UBND tỉnh Quảng Nam, 2023). Sau khi triển khai xây dựng các kế hoạch thực hiện, trong từng lĩnh vực liên quan đều xây dựng chương trình hành động để triển khai thực hiện, và báo cáo định kỳ đến Sở Tư pháp của tỉnh là đầu mối triển khai thực Kế hoạch số 4225/KH-UBND, bao gồm cả lĩnh vực BVMT.

Trong lĩnh vực BVMT, sau khi xác định đầy đủ các yếu tố ảnh hưởng, tác động đến hoạt động PBGDCSPL về BVMT được thực thi trên địa bàn tỉnh thì công tác xây dựng văn bản, chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục được triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả trên tổng thể các cấp từ tỉnh, huyện/thành phố/thị xã và xã/phường. Ngay từ đầu năm thì các cơ quan, phòng ban hành các kế hoạch cụ thể để PBGDCSPL về BVMT đến với toàn thể các đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn tỉnh. Ở cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Nam (trước đây là Sở Tài nguyên và Môi trường) làm đầu mối chủ yếu thực hiện công tác PBGDCSPL về BVMT. Cụ thể hàng năm Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Nam ban hành các kế hoạch cụ thể để triển khai trong toàn tỉnh. Do đặc thù trong lĩnh vực tài nguyên môi trường nên các nội dung trong kế hoạch được quy định rõ tập trung vào các nội dung trọng tâm Luật Tài nguyên nước, Luật Đất đai, Luật BVMT, các chính sách liên quan đến tài nguyên môi trường, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam, tổ chức các hoạt động hưởng ứng nhằm mục tiêu BVMT và quản lý hiệu quả tài nguyên. Trong các nhiệm vụ cụ thể của kế hoạch thực hiện, Sở Nông nghiệp và Môi trường cũng chỉ rõ các hình thức cụ thể trong công tác phổ biến, giáo dục thông qua Đài Phát thanh và Truyền hình; thông qua các hoạt động thanh tra, kiểm tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; thông qua các hình thức băng rôn, khẩu hiệu, mít tinh; thông qua website,...

Việc triển khai xây dựng văn bản, kế hoạch, chương trình ở các cấp huyện/thành phố/thị xã cũng được thực hiện tốt, đảm bảo yêu cầu đặt ra trong việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện. Hàng năm, tại từng huyện/thành phố/thị xã trong tỉnh đều ban hành các văn bản, kế hoạch, chương trình QLNN về BVMT, trong đó có nội dung kế hoạch, chương trình PBGDCSPL về BVMT. Nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật, theo dõi công tác thi hành chính sách, pháp luật về TNMT được giao cho phòng TNMT của các địa phương. Tuy nhiên, kế hoạch, chương trình hành động riêng trong lĩnh vực môi trường chưa được cụ thể hóa, mà tập trung vào xây dựng các kế hoạch, chương trình cụ thể, gắn với các hoạt động cụ thể. Chẳng hạn các kế hoạch thực hiện các chương trình mít tinh, hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Ngày Biển và Hải đảo Việt Nam, ... tại từng địa phương. Đồng thời, các văn bản, kế hoạch, chương trình công tác quản lý trong lĩnh vực BVMT tại cấp huyện/thành phố/thị xã đều có nội dung tuyên truyền, PBGDCSPL trong lĩnh vực BVMT. Tại cấp xã/phường triển khai các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của huyện/thành phố và của tỉnh liên quan đến phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật cho người dân, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên từng địa bàn cụ thể. Đồng thời, việc công khai thông tin liên quan đến chính sách, pháp luật về BVMT tại cơ sở đều được công khai trên bảng tin, trong các hoạt động tiếp dân và tại các hoạt động cụ thể khác ở cơ sở.

Như vậy, có thể thấy rằng, về cơ bản công tác xây dựng văn bản, chương trình, kế hoạch PBGDCSPL nói chung và BVMT nói riêng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam cơ bản được thực hiện tốt, các cấp từ tỉnh, huyện/thành phố/thị xã đều có kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện. Tuy nhiên, việc xây dựng văn bản riêng cho lĩnh vực BVMT chưa được cụ thể ở cấp cơ sở, chủ yếu vẫn lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch chung hoặc kế hoạch của các hoạt động cụ thể có liên quan đến vấn đề tài nguyên môi trường.

### **3.2. Phân công, phối hợp thực hiện công tác PBGDCSPL về BVMT**

Sau khi ban hành các văn bản, chương trình, kế hoạch PBGDCSPL về BVMT thì việc triển khai thực hiện vào thực tiễn là nhiệm vụ hết sức quan trọng, đòi hỏi các hoạt động cụ thể, các công tác phân công, phối hợp thực hiện chính xác. Trong các kế hoạch, chương trình được UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các UBND cấp huyện/thành phố/thị xã ban hành đều có mục tổ chức thực hiện và phân công, phối hợp giữa các đơn vị, tổ chức, đoàn thể trong cả hệ thống chính trị. Mỗi đơn vị được phân công, phối hợp triển khai đều được quy định rõ trong các kế hoạch, chương trình thực hiện. Trong đó, Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam là đầu mối tổng hợp báo cáo lãnh đạo tỉnh về tình hình thực hiện PBGDCSPL. Tại mỗi Sở, Ban, ngành và các địa phương cấp huyện/thành phố/thị xã tùy vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công sẽ tổ chức phổ biến, giáo dục từng lĩnh vực phù hợp. Trong đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường là đầu mối quan trọng trong việc tổ chức thực hiện PBGDCSPL liên quan đến BVMT. UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện PBGDCSPL trên địa bàn tỉnh do đồng chí Phó Chủ tịch tỉnh làm Trưởng ban (UBND tỉnh Quảng Nam, 2018). Hàng năm, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam ban hành quyết định kiện toàn danh sách Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) trên địa bàn tỉnh do đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng. Đồng thời, tỉnh Quảng Nam quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL<sup>(3)</sup> (UBND tỉnh Quảng Nam, 2021; UBND tỉnh Quảng Nam, 2022). Trong kế hoạch thực hiện PBGDCSPL giai đoạn 2022-2027 của tỉnh Quảng Nam cũng chỉ rõ các tổ chức, bộ phận, cá nhân triển khai thực hiện.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Nam hàng năm đều ban hành kế hoạch, chương trình PBGDCSPL, trong đó trọng tâm PBGDCSPL về BVMT gắn với tình hình thực tiễn của địa phương. Theo đó, ngoài những biện pháp tổ chức PBGDCSPL như băng rôn, khẩu hiệu, mít tinh (mít tinh) do Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh chủ trì tổ chức thì công tác phối hợp tổ chức được thực hiện rất đa dạng, hoạt động phổ biến, giáo dục được kết hợp chung trong một số lĩnh vực nhất định như tuyên truyền về Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, các ngày kỷ niệm vì môi trường để PBGDCSPL về BVMT. Trong đó, trọng tâm thực hiện các vấn đề trên đều gắn với chức năng, nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh. Chẳng hạn như PBGDCSPL liên quan đến xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường thì sử dụng Luật và các quy định liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; đối với cán bộ, viên chức, người lao động

trong lĩnh vực tài nguyên môi trường thì phổ biến, giáo dục các luật liên quan đến tham nhũng; phổ biến, giáo dục các Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo liên quan đến các khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên môi trường; thông qua phối hợp với các đơn vị cấp huyện/thành phố/thị xã, các DN,... tổ chức các hoạt động hưởng ứng như: Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới, Năm phục hồi đa dạng sinh học quốc gia, Chiến dịch hành động vì động vật hoang dã, Ngày Quốc tế đa dạng sinh học, Ngày Môi trường thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Tháng hành động vì môi trường,...(Sở Tài nguyên và Môi trường, 2024). Như vậy, ở cấp tỉnh cho thấy được vai trò chủ đạo và phân công, phối hợp triển khai thực hiện PBGDCSPL về BVMT của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh. Bên cạnh đó, vai trò PBGDCSPL nói chung và lĩnh vực BVMT nói riêng của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Quảng Nam là hết sức quan trọng, trực quan và hiệu quả, góp phần đưa chính sách, pháp luật đi vào cuộc sống. Các kế hoạch, hoạt động liên quan đến phân công, phối hợp PBGDCSPL trong lĩnh vực BVMT luôn được thông tin, báo cáo đầy đủ đến Hội đồng phối hợp PBGDPL của tỉnh.

Ở cấp huyện/thành phố/thị xã cũng đều có Hội đồng phối hợp PBGDPL thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cấp mình. Trong đó, liên quan đến lĩnh vực BVMT được phân công cho phòng Tài nguyên và Môi trường của các địa phương triển khai thực hiện. Các hoạt động phân công, phối hợp PBGDPL do Hội đồng phối hợp cấp huyện/thành phố/thị xã chủ trì và các phòng chức năng, tham mưu đều có thành viên tham gia; đầu mối của QLNN là phòng Tư pháp và phòng Tài nguyên và Môi trường của các địa phương. Các hoạt động phân công, phối hợp PBGDCSPL về BVMT ở cấp này được thực hiện khá đồng bộ, hiệu quả trong toàn tỉnh, đặc biệt là phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể của huyện/thành phố/thị xã trong việc triển khai như: Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên,... Công tác phân công, phối hợp cũng được quy định rõ trong chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp PBGDPL của huyện/thành phố/thị xã; trong kế hoạch, chương trình thực hiện công tác QLNN về BVMT của từng địa phương (UBND thành phố Tam Kỳ, 2021; Phòng Tài Nguyên và Môi trường thành phố Tam Kỳ, 2023, 2024; Thành ủy Tam Kỳ, 2023). Đặc biệt, từng đơn vị, tổ chức, đoàn thể trong cấp huyện/thành phố/thị xã đều xây dựng, ban hành các kế hoạch phối hợp cụ thể gắn với từng hoạt động, mô hình cụ thể của địa phương như: phong trào “chống rác thải nhựa”; mô hình “xử lý rác thải hữu cơ tại nhà”; hưởng ứng “Ngày Môi trường thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Tháng hành động vì môi trường, Năm đa dạng sinh học quốc gia”. Như vậy, có thể thấy rằng việc phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện PBGDCSPL ở cấp huyện/thành phố/thị xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam là khá tốt. Trong đó, lĩnh vực BVMT được phân công, phối hợp cụ thể của từng phòng, đơn vị, tổ chức, đoàn thể trong huyện/thành phố/thị xã để triển khai PBGDCSPL và thực hiện các hành động cụ thể BVMT.

Ở cấp xã/phường, công tác PBGDCSPL đều được đưa vào chương trình hành động thực hiện các kế hoạch của cấp huyện và cấp tỉnh. Trong chương trình hành động thực hiện đều có phân công, phối hợp cụ thể đến từ công chức trong từng lĩnh vực và vai trò của các tổ chức, đoàn thể của xã/phường. Tuy nhiên, ở cấp xã/phường thì chương trình hành động PBGDCSPL được thực hiện chung cho tất cả các lĩnh vực, không xây dựng riêng văn bản cho lĩnh vực BVMT. Đồng thời, phân công, phối hợp được kết hợp giữa PBGDCSPL và vấn đề hòa giải ở cơ sở. Việc phân công, phối hợp PBGDCSPL ở cơ sở không chỉ là nhiệm vụ của công chức, mà còn phát huy vai trò của các thôn, tổ trưởng tổ dân cư, Chi bộ và tổ chức, đoàn thể cấp thôn trong thực hiện PBGDCSPL nói chung, chính sách, pháp luật BVMT nói riêng.

Kết quả điều tra tại bảng 1 cũng phản ánh sự đa dạng các kênh thông tin được các cơ quan QLNN tổ chức để PBGDCSPL về BVMT đến với người dân, CSSXKD, DN. Với việc thực hiện được đa dạng các kênh thông tin đó đã phản ánh được công tác phối hợp, phân công tổ chức thực hiện tuyên truyền, PBGDCSPL nói chung và chính sách, pháp luật BVMT nói riêng là đa dạng; phát huy vai trò của từng tổ chức, đoàn thể, cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ. Việc đa dạng các hoạt động cung cấp thông tin cho người dân, CSSXKD, DN là rất quan trọng để nâng cao tỷ lệ người dân nắm rõ và hiểu biết về chính sách, pháp luật về BVMT.

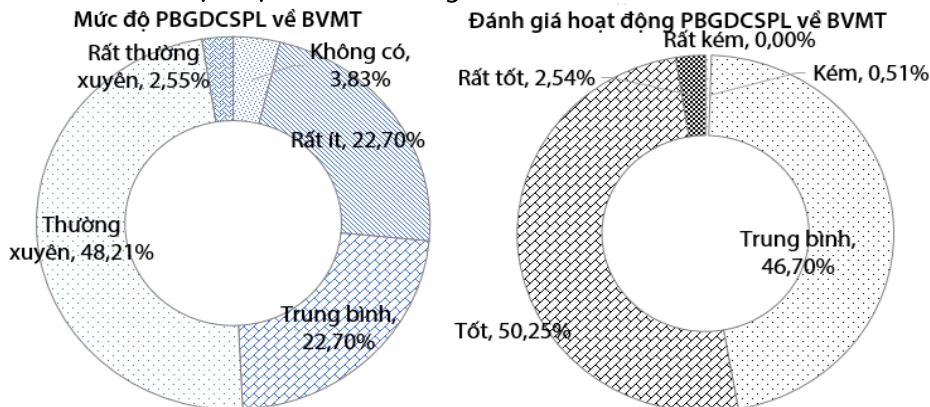
**Bảng 1: Các kênh thông tin PBGDCSPL về BVMT mà người dân tiếp nhận**

TT	Kênh thông tin	Tỷ lệ người dân, DN có được thông tin (%)
1	Thông qua kênh truyền thanh, truyền hình địa phương	45,14
2	Thông qua các hội nghị tập huấn tại địa phương về chính sách, pháp luật về BVMT	56,36
3	Thông qua trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân cư, các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương	49,63
4	Thông qua các hoạt động văn hoá, văn nghệ, mít tinh tại địa phương nhằm PBGDCSPL về BVMT	31,17
5	Thông qua các hoạt động học tập, các hội thi đua BVMT	20,20
6	Thông qua gửi văn bản trực tiếp đến người dân địa phương	6,73

(Nguồn: Kết quả khảo sát, 2024)

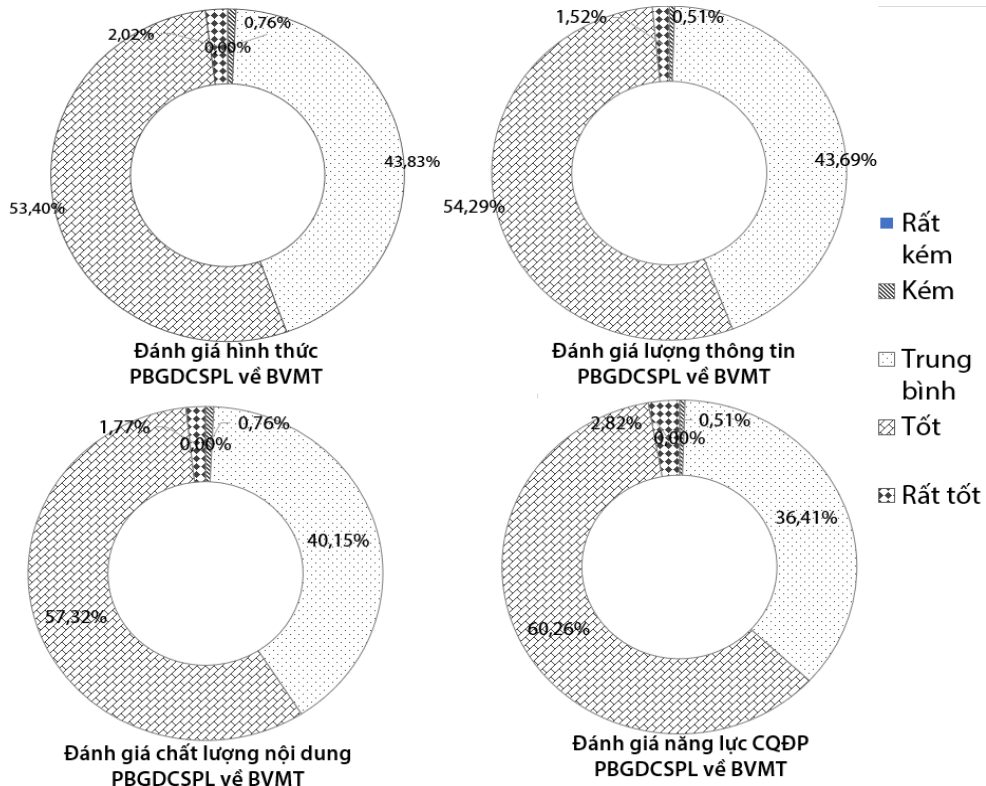
#### 4. Một số kết quả đạt được trong công tác PBGDCSPL về BVMT từ đánh giá của người dân, cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Nhờ vào việc ban hành văn bản, chương trình, kế hoạch; tổ chức thực hiện, phân công, phối hợp tốt trong việc triển khai PBGDCSPL nói chung và chính sách, pháp luật về BVMT nói riêng, công tác PBGDCSPL về BVMT trên toàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực từ vai trò QLNN, cũng như từ tiếp cận của người dân, CSSXKD, DN. Theo đó, hệ thống văn bản liên quan đến tuyên truyền, PBGDCSPL; các kế hoạch hành động, phân công, phối hợp được triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở. Các chương trình, hoạt động cụ thể về BVMT kết hợp với PBGDCSPL được thực hiện đa dạng, dễ tiếp cận và thông tin tốt nhất đến với đối tượng thụ hưởng chính sách, pháp luật. Công tác phân công, phối hợp PBGDCSPL giữa các tổ chức, đoàn thể, đơn vị ở tất cả các cấp trong tỉnh được thực hiện cơ bản. Điều đó được thể hiện thông qua tổ chức thành công nhiều hoạt động cụ thể nhằm góp phần BVMT. Các Đài phát thanh và Truyền hình của tỉnh, huyện/thành phố/thị xã phát huy rất tốt nhiệm vụ thông tin chính sách, pháp luật về BVMT đến với người dân, DN. Các hoạt động hòa giải ở cơ sở vừa phát huy được vai trò QLNN vừa đảm bảo thực hiện tốt chức năng PBGDCSPL.

**Hình 1: Đánh giá của người dân, cơ sở SXKD, DN về hoạt động PBGDCSPL về BVMT**

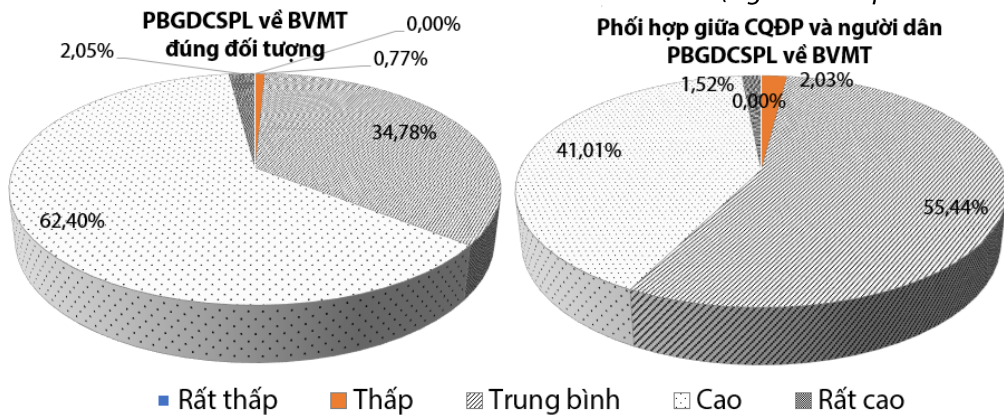
(Nguồn: Kết quả khảo sát, 2024)

Bên cạnh những kết quả đó, đánh giá của người dân, CSSXKD, DN cũng cho thấy công tác PBGDCSPL về BVMT được thực hiện rất tốt. Theo hình 1, ở các cấp cơ sở từ cấp huyện đến xã/phường, thôn, tổ dân phố, mức độ thực hiện công tác PBGDCSPL về BVMT chủ yếu là thường xuyên với 48,21%, rất thường xuyên là 2,55%, mức độ trung bình là 22,7%. Trong khi đó, có 3,83% người trả lời cho rằng không có hoạt động này, hoặc không được tiếp cận và 22,7% cho rằng là rất ít. Về đánh giá hoạt động PBGDCSPL về BVMT tại địa phương thì người dân chủ yếu đánh giá từ trung bình trở lên, trong đó không có đánh giá nào là rất kém, 0,51% cho rằng kém, 46,7% đánh giá trung bình, 50,25% cho rằng tốt và 2,54% cho rằng rất tốt.



**Hình 2: Đánh giá của người dân, cơ sở SXKD, DN về hình thức, chất lượng PBGDCSPL về BVMT**

(Nguồn: Kết quả khảo sát, 2024)



**Hình 3: Kết quả và phối hợp với người dân trong PBGDCSPL về BVMT**

(Nguồn: Kết quả khảo sát, 2024)

Về đánh giá hình thức, lượng thông tin tiếp nhận, chất lượng nội dung phổ biến và năng lực của chính quyền địa phương đối với hoạt động PBGDCSPL về BVMT đều được người dân, CSSXKD, DN đánh giá rất cao, chủ yếu từ mức trung bình trở lên. Trong đó, tỷ lệ người trả lời đánh giá tốt là chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các câu hỏi được hỏi. Cụ thể: về hình thức phổ biến, giáo dục có 53,40% đánh giá tốt và 2,02% đánh giá rất tốt; về lượng thông tin phổ biến, giáo dục có 54,29% đánh giá tốt và 1,52% đánh giá rất tốt; về chất lượng nội dung phổ biến, giáo dục có 57,32% đánh giá tốt và 1,77% đánh giá rất tốt; về năng lực của chính quyền địa phương thực hiện phổ biến, giáo dục có 60,26% đánh giá tốt và 2,82% đánh giá rất tốt. Kết quả khảo sát cũng cho thấy hầu hết người dân, CSSXKD, DN trên địa bàn tỉnh đều cho rằng công tác PBGDCSPL về BVMT là đúng đối tượng (với 62,4% người trả lời đồng ý; 2,05% rất đồng ý và 34,78% cho ý kiến trung bình). Về phối hợp giữa chính quyền địa phương với người dân cũng được đánh giá chủ yếu ở mức trung bình (với 55,44% đánh giá trung bình, 41,01% đánh giá cao, 1,52% đánh giá rất cao) (xem hình 3).

Như vậy, từ thực nghiệm nghiên cứu ý kiến của người dân, CSSXKD, DN liên quan đến văn bản, chương trình, kế hoạch, nội dung, hình thức, hoạt động PBGDCSPL về BVMT có thể thấy rằng công tác này được thực hiện khá tốt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam từ cấp tỉnh (đầu mối Sở Nông nghiệp và Môi trường), cấp huyện/thành phố/thị xã (đầu mối phòng Tài nguyên và Môi trường) và cán bộ cấp xã/phường đến thôn, tổ dân cư. Đặc biệt, vai trò của người dân trong việc tham gia phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục là rất quan trọng, phản ánh được việc thực hiện, phổ biến chính sách được người dân, CSSXKD, DN hưởng ứng và ủng hộ.

### **5. Một số vấn đề đặt ra**

Mặc dù, về tổng thể đã đạt được nhiều thành công tích cực trong công tác xây dựng văn bản, chương trình, kế hoạch và phân công, phối hợp thực hiện PBGDCSPL về BVMT từ cấp tỉnh đến cơ sở. Tuy nhiên, công tác xây dựng văn bản, chương trình, kế hoạch và phân công, phối hợp thực hiện PBGDCSPL về BVMT trên địa bàn tỉnh Quảng Nam vẫn còn tồn tại những vấn đề đặt ra bao gồm:

Thứ nhất, về văn bản, chương trình, kế hoạch PBGDCSPL về BVMT các cấp hiện nay vẫn đang lồng ghép trong từng hoạt động cụ thể, hoặc trong kế hoạch chung về PBGDCSPL. Đặc biệt, các kế hoạch chưa được xác định cụ thể đối với riêng công tác BVMT. Trong kế hoạch chỉ dừng lại ở việc phân công, phối hợp thực hiện, chưa được cụ thể hóa ở cấp cơ sở. Kế hoạch PBGDCSPL về BVMT thường được xây dựng gắn với các hoạt động cụ thể, tuy nhiên chưa có sự đồng bộ giữa các địa phương trong tỉnh. Các địa phương đô thị thực hiện rất tốt việc xây dựng kế hoạch gắn với từng hoạt động cụ thể và phân công, phối hợp rõ ràng, nhưng ở một số địa phương trong tỉnh vẫn chưa thật sự thực hiện tốt.

Thứ hai, ở cấp cơ sở thì việc xây dựng văn bản, kế hoạch, chương trình chủ yếu tập trung vào việc thực hiện các kế hoạch của cấp huyện/thành phố/thị xã, chưa chủ động xây dựng những chương trình, kế hoạch cụ thể ở cơ sở gắn riêng cho nhiệm vụ BVMT. Việc xây dựng chương trình thực hiện của các xã/phường cũng chưa được đồng bộ, chuẩn hóa dẫn đến có sự chênh lệch giữa các khu vực nhất định trong phân công, phối hợp thực hiện. Đồng thời, có sự chông chéo, thiếu thống nhất trong phân công, phối hợp thực hiện giữa các cơ quan QLNN. Ngoài ra, sự phối hợp giữa cấp tỉnh, cấp huyện/thành phố/thị xã và cấp cơ sở chưa chặt chẽ, chưa đồng bộ dẫn đến hiệu quả của một số hoạt động trong công tác PBGDCSPL về BVMT chưa cao.

Thứ ba, vấn đề xây dựng kế hoạch thực hiện PBGDCSPL về BVMT chưa có sự tham gia đầy đủ của người dân, CSSXKD, DN và đặc biệt chưa thể hiện vai trò của cấp cơ sở, thôn, tổ trong tham gia xây dựng kế hoạch thực hiện. Điều đó dẫn đến những trở ngại nhất định trong quá trình thực hiện, phân công, phối hợp PBGDCSPL về BVMT.

Thứ tư, mặc dù các kế hoạch, chương trình phần nào đã thực hiện phân công cho từng đơn vị, tổ chức, chủ thể triển khai thực hiện PBGDCSPL về BVMT. Tuy nhiên việc thực hiện chưa đồng bộ, hiệu quả; sự phân công, phân nhiệm, quy định cụ thể trách nhiệm đối từng vị trí công việc chưa thực sự cụ thể, rõ ràng. Đặc biệt, vai trò của người dân, CSSXKD, DN trong sự tham gia vào triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách, pháp luật và phối hợp thực hiện tại địa phương không cao, chủ yếu ở mức trung bình.

Thứ năm, việc đánh giá lại văn bản, chương trình, kế hoạch và hoạt động phân công, phối hợp thực hiện PBGDCSPL về BVMT để hoàn thiện, hiệu chỉnh chưa được thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Đặc biệt, trong các báo cáo, đánh giá công tác này của các cấp chưa phản ánh được các vấn đề của văn bản, kế hoạch, chương trình đặt ra. Việc hoàn thiện, bổ sung, chỉnh sửa các văn bản, chương trình, kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn thực hiện chưa được đánh giá nghiêm túc, đặc biệt là trong các báo cáo kết quả PBGDCSPL chưa thể hiện đầy đủ điều này.

### **6. Một số đề xuất trong công tác xây dựng văn bản, chương trình, kế hoạch và phân công, phối hợp thực hiện nhằm góp phần thực hiện tốt công tác PBGDCSPL về BVMT trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

Thứ nhất, cần nâng cao hơn nữa chất lượng các văn bản, chương trình, kế hoạch PBGDCSPL về BVMT. Trọng tâm là phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị ở từng cấp để xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo đạt yêu cầu đề ra. Ngoài ra, cần định kỳ đánh giá lại các văn bản, chương trình, kế hoạch để kịp thời bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Ngoài các kế hoạch

cụ thể gắn với từng hoạt động, sự kiện thì tất cả các cấp phải xây dựng chi tiết hơn kế hoạch tuyên truyền PBGDCSPL về BVMT để triển khai thực hiện, đặc biệt chi tiết hơn công tác này tại các kế hoạch QLNN về BVMT. Phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDCSPL ở các cấp để nâng cao chất lượng văn bản, chuẩn hóa văn bản thông qua tham vấn đa chiều để đạt chất lượng tốt nhất.

Thứ hai, hỗ trợ các cấp cơ sở (xã/phường, thôn/tổ) xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch PBGDCSPL nói chung và chính sách, pháp luật về BVMT nói riêng. Điều đó giúp cho các kế hoạch, chương trình ở cấp cơ sở có chất lượng và đảm bảo tính thực thi hiệu quả.

Thứ ba, nâng cao vai trò, sự tham gia của tổ chức xã hội, người dân, CSSXKD, DN trong tham gia góp ý, phản biện, đề xuất cho các dự thảo kế hoạch, chương trình, văn bản liên quan đến PBGDCSPL về BVMT. Trong đó, đặc biệt vai trò của cấp dưới (cấp thực hiện) đối với văn bản, kế hoạch, chương trình ở cấp trên là rất quan trọng. Thực hiện được điều đó sẽ giúp cho các văn bản, chương trình, kế hoạch được ban hành gắn với thực tiễn, dễ dàng triển khai vận dụng vào thực tiễn.

Thứ tư, tăng cường sự phân công, phối hợp và có sự phân nhiệm rõ ràng của các cơ quan, ban ngành và giữa các cấp, các cơ quan, đơn vị trong thực hiện PBGDCSPL về BVMT. Đặc biệt, việc đánh giá lại quá trình phân công, phối hợp tổ chức thực hiện để xác định việc phân công là phù hợp. Nghiên cứu đánh giá nguyên nhân hầu hết yếu tố, hoạt động của PBGDCSPL về BVMT vẫn còn những tồn tại nhất định (do tỷ lệ người dân đánh giá ở mức trung bình khá cao)<sup>(4)</sup>. Điều đó giúp cho việc hỗ trợ điều chỉnh văn bản, chương trình, kế hoạch; điều chỉnh cách thức phân công, phối hợp, tổ chức thực hiện.

## 7. Kết luận

Thực tiễn xây dựng, ban hành các văn bản, chương trình, kế hoạch và phân công, phối hợp thực hiện PBGDCSPL về BVMT trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đã đạt được nhiều thành công quan trọng, góp phần nâng cao tiếp cận của người dân, CSSXKD, DN về BVMT trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan QLNN các cấp từ tỉnh đến cơ sở đều xây dựng và ban hành các kế hoạch, chương trình thực hiện riêng, hoặc lồng ghép vào các hoạt động, nhiệm vụ cụ thể nhằm thực hiện tốt công tác PBGDCSPL về BVMT. Tuy nhiên, vẫn còn những vấn đề tồn tại nhất định trong công tác PBGDCSPL về BVMT như: sự chồng chéo trong phân công, phối hợp thực hiện; vai trò tham gia của các cấp cơ sở, người dân, CSSXKD, DN trong xây dựng chương trình, kế hoạch còn hạn chế; chất lượng văn bản, kế hoạch, chương trình được ban hành còn có những hạn chế nhất định về tính đầy đủ, phân công minh bạch, rõ ràng. Vì vậy, trong thời gian tới, các cơ quan QLNN về BVMT cần tập trung vào xây dựng và ban hành những văn bản, chương trình, kế hoạch có chất lượng tốt hơn; rà soát lại công tác phân công, phối hợp giữa các cấp, ngành, lĩnh vực QLNN hiệu quả hơn để triển khai thực hiện; phát huy tốt hơn nữa vai trò của cơ sở, thôn/tổ, người dân, CSSXKD, DN trong thực hiện PBGDCSPL về BVMT.

## Chú thích:

(1) Theo Điều 154 Luật số 72/2020/QH14.

(2) Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 26/10/2020 của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam.

(3) Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Nam: (a) Xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng trên địa bàn tỉnh trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; (b) đề xuất cấp ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản về cơ chế, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; (c) xây dựng và thực hiện việc quản lý, chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông chính sách pháp luật tại địa phương; (d) triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các lĩnh vực, địa bàn, đối tượng cần có sự phối hợp liên ngành để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh; (e) hướng dẫn tổ chức hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh; (f) thực hiện các giải pháp nhằm đẩy mạnh chính sách xã hội hóa, huy động các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông

về chính sách pháp luật; (g) thực hiện các nhiệm vụ khác được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

(4) Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ người dân, CSSXKD, DN đánh giá ở mức trung bình vẫn còn rất lớn (xem hình 1, 2, 3).

**Ghi chú:** Bài báo là kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Bộ 2024-2025 “Nghiên cứu công tác phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam” do Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên chủ trì thực hiện.

### Tài liệu tham khảo

Đảng bộ tỉnh Quảng Nam (2020). Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025. Quảng Nam, ngày 26/10/2020.

Dương Quang Thọ (2021). Tài liệu tập huấn nghiệp vụ công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật. Truy xuất tại <https://file-quan3.hochiminhcity.gov.vn/>, ngày 20/01/2025.

Quốc hội 13 (2012). Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật. Luật số 14/2012/QH13. Hà Nội.

Quốc hội 14 (2020). Luật bảo vệ môi trường. Luật số 72/2020/QH14. Hà Nội.

Sở Tài nguyên và Môi trường (2024). Báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 06 tháng đầu năm 2024 của Sở Tài Nguyên và Môi trường. Báo cáo số 343/BC-STNMT, ngày 20/06/2024.

Trần Minh Đức, Nguyễn Hoàng Yến (2024). Bàn về nội dung công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường ở địa phương hiện nay. *Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung*, 2, 3-9.

UBND tỉnh Quảng Nam (2018). Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021. Quyết định số 2442/QĐ-UBND, ngày 14/8/2018. Quảng Nam.

UBND tỉnh Quảng Nam (2021). Quyết định về thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Nam. Quyết định số 2328/QĐ-UBND, ngày 16/8/2021. Quảng Nam.

UBND tỉnh Quảng Nam (2022). Sửa đổi Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Quảng Nam. Quyết định số 2843/QĐ-UBND, ngày 21/10/2022. Quảng Nam.

UBND tỉnh Quảng Nam (2023). Kế hoạch triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới (05/6), Ngày Đại dương thế giới (08/6), Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (01-08/6) và Tháng hành động vì môi trường năm 2023. Kế hoạch số 3189/KH-UBND. Quảng Nam.

UBND tỉnh Quảng Nam (2024). Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 và nhiệm vụ năm 2025. Truy xuất tại <https://quangnam.gov.vn/>, ngày 10/01/2025.

UBND thành phố Tam Kỳ (2021). Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực bảo vệ môi trường năm 2021 trên địa bàn thành phố Tam Kỳ. Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 18/5/2021.

Thành ủy Tam Kỳ (2023). Kế hoạch tuyên truyền về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố. Kế hoạch số 136-KH/TU ngày 20/12/2023.

Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Tam Kỳ (2023). Kế hoạch liên tịch thực hiện công tác tuyên truyền trên lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường, bồi thường, giải phóng mặt bằng giữa phòng Tư pháp, phòng Tài nguyên và Môi trường và Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Tam Kỳ. Kế hoạch số 65, 193/KHLT-PTP-TNMT-TTPTQĐ, ngày 23/02/2023.

Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Tam Kỳ (2024). Kế hoạch phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam và phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố năm 2024. Kế hoạch số 193/KHPPH-MTTQ-TN&MT, ngày 24/5/2024.